

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐẠI HỌC

1. Hệ dự tuyển (thuộc hệ nào khoanh vào hệ đó): 4 năm, 2 năm Sau đó ghi mã vào ô
2. Chuyên ngành dự tuyển (ghi rõ tên chuyên ngành dự tuyển và ghi mã vào các ô):
- Chuyên ngành 1:
- Chuyên ngành 2 (bậc trung cấp): ;
3. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):
..... Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0):
4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm
5. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):
6. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô):
7. Hộ khẩu thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (TP) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

8. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....
Năm lớp 11.....
Năm lớp 12.....
Mã Tỉnh Mã Trường

9. Điện thoại: E-mail:

10. Địa chỉ liên hệ:

11. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07
Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

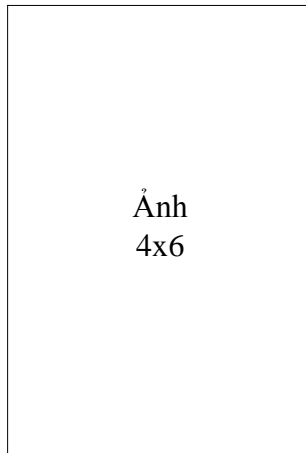
12. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó KV1, KV2-NT, KV2, KV3
Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô):
hoặc đang học lớp 12

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2017
Chữ ký của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang học lớp..... trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phân giáp lại trên ảnh).

Ngày tháng năm 2017
(Ký tên và đóng dấu)

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và hướng dẫn chi tiết các mục ở mặt sau Phiếu số 2, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ.

- Thí sinh phải ghi đầy đủ các mục ở mặt trước túi đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng ký dự thi kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chân dung, mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, tỉnh, huyện và mã số đơn vị ĐKDT vào mặt sau tám ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng phiếu đăng ký dự thi. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.

- Nơi tiếp nhận ĐKDT giữ lại túi đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và 2 ảnh, trả lại Phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh lưu giữ Phiếu số 2 này để nhận Giấy báo thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi đề nghị sửa chữa sai sót vào ngày lấy phiếu báo danh.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT)

Mục 1: Mã của hệ 4 năm là **4**, hệ 2 năm (văn bằng 2) là **5**.

Mục 2: Xem ở bảng mã chuyên ngành kèm theo.

Mục 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 5: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

Mục 6: Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

Mục 7: Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận) và mã xã (phường) chỉ đối với các xã thuộc Khu vực 1 sẽ do Bộ GDĐT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại xã Khu vực 1 thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính, thí sinh ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến hộ khẩu thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục 8: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi thì ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh theo hộ khẩu thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800.

Mục 9: Ghi rõ điện thoại, email (nếu có).

Mục 10: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

Mục 11: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy. Nếu khai thiếu trung thực sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ minh chứng hợp pháp cho trường khi nộp hồ sơ ĐKDT.

Mục 12: Thí sinh cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường có mức ưu tiên khu vực khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng.

Mục 13: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Lưu ý:

- **Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.**
- **Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả Rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, V, X,...).**

Phiếu số 2

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐẠI HỌC

1. Hệ dự tuyển (thuộc hệ nào khoanh vào hệ đó): 4 năm, 2 năm Sau đó ghi mã vào ô
2. Chuyên ngành dự tuyển (ghi rõ tên chuyên ngành dự tuyển và ghi mã vào các ô):
- Chuyên ngành 1:
- Chuyên ngành 2 (bậc trung cấp): ;
3. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):
..... Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0):
4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm
5. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):
6. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô):
7. Hộ khẩu thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (TP) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

8. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....
Năm lớp 11.....
Năm lớp 12.....
Mã Tỉnh Mã Trường

9. Điện thoại: E-mail:

10. Địa chỉ liên hệ:

11. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07
Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

12. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3
Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô):
hoặc đang học lớp 12

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2017

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 2017

Chữ ký của thí sinh

Phiếu số 1

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐẠI HỌC

1. Hệ dự tuyển (thuộc hệ nào khoanh vào hệ đó): 4 năm, 2 năm Sau đó ghi mã vào ô

2. Chuyên ngành dự tuyển (ghi rõ tên chuyên ngành dự tuyển và ghi mã vào các ô):

- Chuyên ngành 1:

- Chuyên ngành 2 (bậc trung cấp): ;

3. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):

..... Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0):

4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

5. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

6. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô):

7. Hộ khẩu thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

Mã tỉnh (TP) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

8. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

| | | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Mã Tỉnh Mã Trường

9. Điện thoại: E-mail:

10. Địa chỉ liên hệ:

11. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

12. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó KV1, KV2-NT,

KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô):

hoặc đang học lớp 12

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2017

Chữ ký của thí sinh

BẢNG MÃ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH NHẠC VIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

| Ngành | Chuyên ngành | Mã |
|--------------------------------------|-------------------|----|
| Biểu diễn nhạc cụ truyền thống | Sáo trúc | 11 |
| | Gõ dân tộc | 12 |
| | Tranh | 13 |
| | Bầu | 14 |
| | Nguyệt | 15 |
| | Tỳ bà | 16 |
| | Guitare phím lõm | 17 |
| | Nhị | 18 |
| | Tam thập lục | 19 |
| Âm nhạc học | | 21 |
| Sáng tác âm nhạc | | 22 |
| Chỉ huy âm nhạc | Chỉ huy Hợp xướng | 23 |
| | Chỉ huy Dàn nhạc | 24 |
| Piano | | 31 |
| Biểu diễn nhạc cụ phương Tây | Violon | 41 |
| | Violon Alto | 42 |
| | Violoncelle | 43 |
| | Contrebasse | 44 |
| | Harpe | 45 |
| | Tuba | 50 |
| | Flûte | 51 |
| | Hautbois | 52 |
| | Clarinette | 53 |
| | Basson | 54 |
| | Cor | 55 |
| | Trompette | 56 |
| | Trombone | 57 |
| | Gõ Giao hưởng | 58 |
| | Accordéon | 61 |
| | Guitare | 62 |
| | Saxophone | C1 |
| | Gõ nhạc nhẹ | C2 |
| Orgue điện tử | C3 | |
| Piano nhạc nhẹ (TC), Piano Jazz (ĐH) | C4 | |
| Guitare nhạc nhẹ | C5 | |
| Thanh nhạc | | 71 |